

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 10 - 2018

V/v: “*Xin ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

Ông Trương Hữu Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông K’ Mích - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị D, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 160 Tự Phước, Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Ngô Viết C, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Số 160 Tự Phước, Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Đ, trụ sở: Tháp B, số 35, đường H, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Anh Phạm Huy H - Chức vụ: Phó trưởng Phòng KHHC - Ngân hàng B Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 935/UQ-BIDV.LĐ ngày 08/8/2018*)

(*Chị D có mặt, anh C và anh H có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Chị Tạ Thị D và anh Ngô Viết C đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số nhà 160, đường T, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là nhà của bố mẹ chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Hiện nay vợ chồng cùng sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Ngô Viết C.

- *Về con chung*: Chị D xác định có 03 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 21/6/1997; Ngô Gia B, sinh ngày 10/10/2002 và Ngô Gia Ph, sinh ngày 23/01/2009. Các con đang sống chung với bố mẹ. Ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên cho đến tuổi trưởng thành; việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị D xác định vợ chồng có 01 chiếc xe tải hiệu HINO đứng tên Tạ Thị D, ly hôn sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị D xác định vợ chồng nợ Ngân hàng Đ - Chi nhánh Lâm Đồng số tiền 1.500.000đ (*một tỷ năm trăm triệu đồng*). Đã trả 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*), hiện còn nợ Ngân hàng 1.000.000.000đ (*một tỷ đồng*). Ly hôn chị D sẽ là người trực tiếp chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại này cho Ngân hàng.

Theo bản tự khai của bị đơn anh Ngô Viết C và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì:

Anh C và chị Tạ Thị D kết hôn và chung sống với nhau như chị D trình bày là đúng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại 160, đường T, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm; thường xuyên cãi nhau. Hiện vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng do công việc của anh C là lái xe nên thường xuyên vắng nhà. Nay chị D yêu cầu được ly hôn thì anh C cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Anh C xác định vợ chồng có 03 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 21/6/1997; Ngô Gia B, sinh ngày 10/10/2002 và Ngô Gia Ph, sinh ngày 23/01/2009. Ly hôn, anh C đồng ý giao các con cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; việc cấp dưỡng tự thỏa thuận giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh C xác định vợ chồng có 01 chiếc xe tải hiệu HINO đứng tên Tạ Thị D, ly hôn sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh C xác định vợ chồng nợ Ngân hàng Đ - Chi nhánh Lâm Đồng số tiền 1.500.000.000đ (*một tỷ năm trăm triệu đồng*). Đã trả 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*), hiện còn nợ Ngân hàng 1.000.000.000đ (*một tỷ đồng*). Ly hôn, chị D sẽ là người trực tiếp chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại này cho Ngân hàng.

Theo bản tự khai của đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án thì:

Anh Ngô Viết C và chị Tạ Thị D hiện đang vay tại Ngân hàng Đ - Chi nhánh Lâm Đồng theo Hợp đồng tín dụng số 181/2015/7112084/HĐTD ngày 11/5/2015, số tiền vay 1.500.000.000đ. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải HINO biển kiểm soát số 49C - 086-96 theo Hợp đồng thế chấp số 181/2015/7112084/HĐTC do Phòng Công chứng số 01 chứng thực ngày 11/5/2015. Đây là tài sản chung của anh C và chị D. Do anh C, chị D đã có văn bản cam kết đồng trả nợ đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng và nếu xảy ra nợ quá hạn thì bàn giao cho Ngân hàng xử lý tài sản, nên Ngân hàng không yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án xin ly hôn này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Tạ Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ngô Viết C, đồng thời yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 10/10/2002 và Ngô Gia Ph, sinh ngày 23/01/2009 đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị D; giao cho chị Tạ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 10/10/2002 và Ngô Gia Ph, sinh ngày 23/01/2009 cho đến tuổi trưởng thành; do chị D không yêu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung các đương tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Ngô Viết C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[3] *Về nội dung vụ án*: Chị Tạ Thị D và anh Ngô Viết C đăng ký kết hôn vào năm 1996, tại Ủy ban nhân dân Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống tại số nhà 160, đường T, Phường L, thành phố Đ. Đến năm 2007, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau. Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng đồng ý ly hôn với chị D; điều kiện hàn gắn tình cảm là khó có thể thực hiện; mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn với anh C là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Cả hai xác định vợ chồng có 03 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 21/6/1997; Ngô Gia B, sinh ngày 10/10/2002 và Ngô Gia Ph, sinh ngày 23/01/2009. Ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Gia B và Ngô Gia Ph cho đến tuổi trưởng thành, anh C cũng đồng ý giao hai con chung vị thành niên cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, hiện nay các con đều đang sống với chị D nên giao hai con chung là Ngô Gia B và Ngô Gia Ph cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Chị D và anh C xác định vợ chồng có 01 chiếc xe tải hiệu HINO, biển kiểm soát số 49C - 086-96 đứng tên Tạ Thị D, ly hôn sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[7] *Về nợ chung*: Chị D, anh C và Ngân hàng Đ xác định không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] *Về án phí*: Chị Tạ Thị D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 54; 56 và 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Xin ly hôn*” của chị Tạ Thị D. Chị Tạ Thị D và anh Ngô Viết C được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 10/10/2002 và Ngô Gia Ph, sinh ngày 23/01/2009 cho đến tuổi thành niên.

Việc quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về án phí: Chị Tạ Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị D đã tạm nộp theo biên lai thu số 0008057 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Chị D đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS T.p Đ;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND Phường L, thành phố Đ
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

